

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HS - ST

Ngày 16 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nam

Ông Lưu Xuân Giới

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Đức Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa: ông Đỗ Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 N 2022, tại điểm cầu trung tâm - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thị xã ĐT xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2022/TLST - HS ngày 01 tháng 8 N 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 9 N 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đăng N**, sinh ngày 02/9/1980, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 3, khu DC, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ch (đã chết) và bà Vũ Thị Nh (đã chết); vợ: Trần Thị H (đã ly hôn); con: chưa có; tiền án: ngày 19/5/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2021, chưa chấp hành xong phần dân sự, tiền sự: không; nhân thân: N 2008, bị Tòa án nhân dân huyện ĐT (nay thị xã ĐT), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 N tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 21/4/2014, chấp hành xong bản án; bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần. Có mặt

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* chị Đỗ Thị Th, sinh N 1981; địa chỉ: số nhà 28, ngõ 523, tổ dân phố Viên 6, phường CN 2, quận BTL, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

** Người chứng kiến:*

- Ông Mai Thăng L, sinh N 1980. Địa chỉ: khu DC, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt
- Ông Nguyễn Minh Ch, sinh N 1952. Địa chỉ: khu DC, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 03/5/2022, qua công tác tuần tra tại khu vực ngã tư thuộc khu DC, phường MK, thị xã ĐT Công an thị xã ĐT phát hiện Lê Đăng N đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Y4-1538, thấy có biểu hiện nghi vấn, nên đã ra tín hiệu dừng xe, quá trình kiểm tra thu giữ tại gác để chân phía sau bên phải của xe mô tô 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5cm), chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của N 01 (một) điện thoại OPPO A8 màu đen gắn các sim số 0332.447.352, 0343.996.404; 01 (một) điện thoại Masstel Izi 104 màu đen, đồ gắn sim số 0928.670.976.

Tại bản kết luận giám định số 733/KL – KTHS ngày 09/05/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nilon thu giữ của Lê Đăng N là chất ma túy; loại Methamphetamin; Khối lượng 0,172g (không phẩy một bảy hai gam).

(Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra, Lê Đăng N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy N khai: Khoảng 18 giờ ngày 03/05/2022, N điều khiển xe mô tô từ nhà đến khu VL, phường MK, thị xã ĐT, trên đường đi N gặp một người tên V không rõ lại lịch địa chỉ cụ thể. Sau đó, N thỏa thuận mua của V 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N cất giấu số ma túy vừa mua được ở gác để chân phía sau bên phải của xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu SYM ATTILA màu đen biển kiểm soát 29Y4-1538, mà Lê Đăng N dùng làm phương tiện để đi mua ma túy về tàng trữ sử dụng. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Nên Công an thị xã ĐT tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra: N 2007, chị có mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ATTILA màu đen biển kiểm soát 29Y4-1538 (do Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cấp giấy đăng ký). N 2010, do không có nhu cầu sử dụng nên chị đã bán chiếc xe trên với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho một hiệu sửa xe ở Hà Nội. Chị không nhớ địa chỉ cửa hàng và không nhớ tên chủ cửa hàng chị đã bán xe.

Người chứng kiến ông Nguyễn Minh Ch và ông Mai Thăng L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 03/5/2022, các ông được cơ quan Công an mời đến khu vực ngã tư thuộc khu DC, phường MK, thị xã ĐT, để chứng kiến lực lượng Công an tiến hành kiểm tra một Th niên có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tại chỗ, nam Th niên khai tên Lê Đăng N. Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon cơ quan Công an thu giữ nói trên là ma túy đá của N chuẩn bị từ ở nhà, đang tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Sau đó cơ quan Công an lập biên bản thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 84/CT- VKS - ĐT ngày 29 - 7 - 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo Lê Đăng N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 21 (hai mươi một) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 03/5/2022

- *Về hình phạt bổ sung*: bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

- *Về xử lý vật chứng*: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 733/KL - KTHS ngày 09/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

+ Trả lại cho bị cáo Lê Đăng N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A8 kèm 02 (hai) sim điện thoại; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel IZI 104 màu đen, đồ gắn sim số;

+ Giao cho cơ quan Công an thị xã ĐT xử lý theo thẩm quyền 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YSM Attila, màu sơn đen, gắn biển kiểm soát số 29Y4 - 1538, số khung RLGKA12ED7D001911, số máy VMVT5A - D001911, đã qua sử dụng.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về việc định tội đối với bị cáo:* lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường MK thị xã ĐT, lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 03/5/2022 tại khu DC, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, với biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, với vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 03/5/2022, tại khu DC, phường MK, thị xã ĐT tỉnh Quảng Ninh, Lê Đăng N có hành vi tàng trữ trái phép 0,172g (không phải một bảy hai gam) chất ma túy; Loại: Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: bị cáo bị Tòa án xét xử nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, mà lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó, bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”, theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:* căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng, xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo không có tài sản riêng, tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:* số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy; 02 (hai) chiếc điện thoại di động và sim kèm theo máy không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YSM Attila, màu sơn đen, gắn biển kiểm soát số 29Y4 - 1538, số khung RLGKA12ED7D001911, số máy VMVT5A - D001911, đã qua sử dụng,

Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT đã thông báo truy tìm chủ sở hữu số 786/TB, ngày 18/7/2022 đến nay chưa có kết quả, nên Hội đồng xét xử giao cho cơ quan Công an thị xã ĐT xử lý theo thẩm quyền..

[7] *Về các vấn đề khác*: Đối với V theo Lê Đăng N khai là người bán ma túy cho N. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

[8] *Về án phí*: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo*: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đăng N 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 03/5/2022.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 733/KL - KTHS ngày 09/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

+ Trả lại cho bị cáo Lê Đăng N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A8 gắn kèm 02 (hai) sim điện thoại số 0332.447.352 và 0343.996.404; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel IZI 104 màu đen, đỏ gắn kèm 01 (một) sim điện thoại số 0928.670.976;

+ Giao cho cơ quan Công an thị xã ĐT xử lý theo thẩm quyền 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YSM Attila, màu sơn đen, gắn biển kiểm soát số 29Y4 - 1538, số khung RLGKA12ED7D001911, số máy VMVT5A - D001911, đã qua sử dụng.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 110 ngày 29 tháng 7 N 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Đăng N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra CA thị xã ĐT;
- Cơ quan THAHS CA thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh

